

Số: 317 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh
Bạc Liêu và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng,
chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 07/TTr-SNN-CCTL ngày 18 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT (để báo cáo);
- UBQG Ứng phó sự cố và TKCN;
- Chủ tịch; Các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Tuần Tài);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, (hh55a).ll



Dương Thành Trung

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

*(Kèm theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai; công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tên gọi của Quỹ

Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (*sau đây gọi tắt là Quỹ*).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

- Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Thành lập Quỹ

- Quỹ được thành lập do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.
- Quỹ không bao gồm ngân sách nhà nước và không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.
- Quỹ chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương II TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ

Điều 6. Ban Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

- Ban Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (*sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Quỹ*) đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Quỹ gồm:

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh - Giám đốc Quỹ.

- Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi, Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh - Phó Giám đốc Quỹ.

- Kế toán Trưởng Chi cục Thủy lợi - Kế toán Quỹ.

- Các bộ phận khác thuộc Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc Quỹ phân công.

3. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

4. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Quỹ do ngân sách nhà nước đảm bảo và được giao trong dự toán ngân sách hàng năm cấp cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

5. Ban Quản lý Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Ban Quản lý Quỹ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các đơn vị trực tiếp quản lý công chức, viên chức, công nhân lao động cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu (*sau đây gọi tắt là cấp huyện*); Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là cấp xã*) tổ chức công tác thu Quỹ.

Điều 7. Nhiệm vụ của Ban Quản lý Quỹ

1. Vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phục vụ công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hàng năm của các đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Xuất Quỹ sau khi có Quyết định phê duyệt mức chi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; quyết toán thu, chi hàng năm với cơ quan tài chính nhà nước có thẩm quyền.

5. Báo cáo quyết toán việc thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau.

Chương III ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ

Điều 8. Đối tượng và mức đóng góp quỹ

1. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (*bao gồm các doanh nghiệp*): Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần mười ngàn (2/10.000) trên

tổng giá trị tài sản hiện có tại địa phương theo báo cáo tài chính hàng năm, nhưng tối thiểu 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*), tối đa là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam cư trú tại địa phương từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng.

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 9. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ; thẩm quyền quyết định và thời gian được miễn, giảm, tạm hoãn.

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ, cụ thể:

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh.

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ.

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 06 tháng trong 01 năm trở lên.

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

h) Hợp tác xã không có nguồn thu.

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần mười ngàn (*2/10.000*) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất, kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

3. Thẩm quyền quyết định và thời gian được miễn, giảm, tạm hoãn:

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ đối với các đối tượng theo nội dung tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ.

- Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ.

- Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ do thiên tai gây thiệt hại thì:

+ Đối với các đơn vị quản lý cấp tỉnh: Tổng hợp, báo cáo, đề xuất hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

+ Đối với cấp huyện, xã quản lý: Tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại do thiên tai gây ra để chính quyền địa phương tổng hợp, gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ theo quy định, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Chương IV QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 10. Lập kế hoạch và quản lý thu, nộp Quỹ

1. Thủ trưởng lực lượng vũ trang cấp tỉnh, các đơn vị trực tiếp quản lý công chức, viên chức, công nhân lao động cấp tỉnh và các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập căn cứ mức thu của các đối tượng, danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn và bảng lương tháng 12 hàng năm của đơn vị để lập kế hoạch thu Quỹ và gửi về Ban Quản lý Quỹ tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị thuộc huyện quản lý căn cứ mức thu của các đối tượng, danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn và bảng lương tháng 12 hàng năm của đơn vị để lập kế hoạch thu Quỹ và gửi về Ban Quản lý Quỹ tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thời gian lập kế hoạch thu Quỹ hoàn thành vào cuối tháng 02 hàng năm và thời gian giao kế hoạch thu Quỹ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

4. Căn cứ vào kế hoạch thu Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các đơn vị (được nêu trong Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này) tổ chức triển khai thu Quỹ theo kế hoạch đã được phê duyệt; Quỹ thu được chuyển vào tài khoản của Ban

Quản lý Quỹ tỉnh; riêng Quỹ thu được từ cấp xã chuyển về cấp huyện, cấp huyện tổng hợp xong chuyển vào tài khoản của Ban Quản lý Quỹ tỉnh; việc thu bằng tiền mặt phải có phiếu thu theo mẫu của Bộ Tài chính.

5. Thời gian thu quỹ: Đối với cá nhân thu một lần trước 30 tháng 5 hàng năm; đối với các cơ quan, đơn vị, các chức tổ kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 5, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm.

Điều 11. Nội dung chi, thẩm quyền chi Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ cụ thể như sau:

a) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, bao gồm:

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng, tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/01 công trình.

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng.

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án, tập huấn và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

b) Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã.

c) Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thẩm quyền chi Quỹ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ cụ thể như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Quản lý Quỹ tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; đồng thời, quyết định xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ.

Điều 12. Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ

1. Hàng năm, Ban Quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, chậm nhất vào cuối quý I năm sau.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

Điều 13. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 14. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị, công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị; thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu, nộp Quỹ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi; hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban, Trung tâm văn hóa xã và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Ban Quản lý Quỹ tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu, chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện; hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ban Quản lý Quỹ, thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Ban Quản lý Quỹ tỉnh phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu tổ chức thực

hiện việc thu, chi Quỹ; thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ, công khai Quỹ theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu, nộp Quỹ; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành; việc hoàn thành kế hoạch thu, nộp Quỹ là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức hàng năm và là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức, cá nhân.

3. Giao Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, tổ chức và địa phương thanh, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ theo quy định hiện hành.

4. Giao Cục thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục thuế cấp huyện hướng dẫn và tổ chức thu của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp) nộp về tài khoản của Quỹ cấp tỉnh theo quy định.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Ban Quản lý Quỹ triển khai thực hiện hiệu quả công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bạc Liêu tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ và Quy chế này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban quản lý Quỹ cấp tỉnh để xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

Dương Thành Trung